

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 46

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 21 tháng 05 năm 2010

Địa điểm: Tịnh tông học viện Úc Châu

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 50, dòng thứ 6 từ dưới lên.

“*Di-đà Yếu Giải* nói: *Cả cuộc đời giáo hóa của đức Thích-ca, chỉ có kinh Hoa Nghiêm nói về một đời viên mãn, mà cái nhân của một đời viên mãn ấy là mười đại nguyện vương dẫn về An Dưỡng trong phẩm cuối cùng Phổ Hiền Hạnh Nguyện, lại dùng điều này để khuyến tấn hải chúng Hoa Tạng*”. Chúng ta đọc đến đây, đây là lời của đại sư Ngẫu Ích. “Cả cuộc đời giáo hóa” là chỉ cho tất cả kinh mà đức Phật đã nói trong 49 năm. Năm xưa khi Phật còn tại thế, 30 tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ thì ngài bắt đầu dạy học, 79 tuổi viên tịch, cho nên giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm. Hội ở đây giống như hiện nay chúng ta gọi là phân lớp, cả đời ngài dạy hơn 300 lớp. Thời gian dài ngắn không như nhau, nội dung giảng sâu cạn cũng không như nhau, có khi một nội dung mà giảng mấy năm, có khi một nội dung giảng một ngày là xong, tình trạng này rất nhiều. Chúng ta có thể tưởng tượng được, năm xưa Thế Tôn dạy học không có một chế độ nhất định, quần chúng bốn phương có trường hợp riêng lẻ đến thỉnh giáo, có trường hợp đoàn thể đến thỉnh giáo, đức Phật vô cùng từ bi, ngài không từ chối người nào, mà đều khiến họ cảm thấy thỏa mãn rồi mới ra về, cho nên đúng là dạy học không phân biệt. Những điều ngài dạy cũng không có pháp nhất định, Phật không có pháp nhất định để nói, người đến thỉnh giáo ngài có nghi hoặc gì, có vấn đề gì, có kỳ vọng gì, Phật đều có thể giúp họ giải quyết, đây là tình hình dạy học thời đó. Còn có một bộ phận gọi là chúng thường tùy, điều này trong kinh thường nhắc đến, 1.255 người, đây là những người thường theo đức Phật, đều theo ngài mấy mươi năm. Đối với những người này, việc giảng dạy có thứ lớp, có sâu cạn, cho nên về sau tổ sư đại đức pháp sư, chia sự thuyết pháp của Thích-ca Mâu-ni Phật làm năm thời kỳ, phần trước chúng tôi đã giảng qua, thời A-hàm, thời Phương Đẳng, thời Bát-nhã, thời Pháp Hoa, giống như ngày nay chúng ta nói tiểu học, trung học, đại học, nghiên cứu

sinh, đối với chúng thường tùy là Phật giúp họ nâng cao lên từng bước. Đoàn thể này cũng không phải là nhỏ, thông thường là mấy ngàn người. Ở đây chúng ta có thể tưởng tượng ra được, trong kinh nói Phật dùng một âm thanh thuyết pháp, chúng sanh mọi loài đều hiểu được. Đây là diệu âm, chúng ta rất khó mà tưởng tượng được, hiện nay chúng ta nhờ công cụ khoa học, dùng microphone để nói, thời đó không có những công cụ này. Đức Phật giảng tòa thuyết pháp, thính chúng đều là 2-3 ngàn người, mỗi một người đều nghe rõ ràng, mọi người đều không hoài nghi, cảnh giới này chúng ta rất khó tưởng tượng được. Đức Phật có năng lực này hay không? Chúng ta tin rằng có. Thính chúng ngày đó không giống như người hiện nay, tuy có người hạ hạ căn, nhưng chúng ta có thể hiểu rằng, người hạ hạ căn thời đó đại khái còn giỏi hơn người thượng thượng căn ngày nay. Vì sao vậy? Vì tâm họ thanh tịnh, người thời nay hời hợt bộp chộp, không có định công như họ. Người thời xưa trung hậu thật thà, ít vọng niệm, tâm thanh tịnh, cho nên sự cảm ứng của việc thuyết và nghe pháp đó không thể nghĩ bàn.

Đây là một đời giáo hóa, những pháp được nói trong 49 năm, chỉ có kinh Hoa Nghiêm, trong tất cả kinh chỉ có bộ kinh này nói đến một đời viên mãn. Một đời ở đây nghĩa là từ khi chúng ta mới học Phật cho đến khi viên mãn là thành Phật, chúng ta mới vào cửa Phật, giống như đi học vậy, chúng ta vào tiểu học, cho đến lớp tiến sĩ, nhận được học vị tiến sĩ, đây gọi là một đời viên mãn. Đức Phật nói những kinh điển khác, đều không nói viên mãn đến như vậy, có khi nói đến quả vị A-la-hán là dừng. Giống như mở trường tiểu học, tốt nghiệp tiểu học rồi, chỉ nói đến tiểu học; kế đến vào trung học, tốt nghiệp trung học rồi, cũng chỉ nói đến trung học; tốt nghiệp đại học, cũng chỉ nói đến đại học, không nói đến nghiên cứu sinh. Chỉ có Hoa Nghiêm là thật sự viên mãn rốt ráo, từ lớp một tiểu học nói đến lớp tiến sĩ, chỉ có bộ kinh này là giảng đến viên mãn. “Mà cái nhân của một đời viên mãn” này, viên mãn ở đây chính là thành Phật, chính là chúng được Vô thượng chánh đẳng chánh giác, chứng được quả vị Phật. Cái nhân thực sự là cuối cùng trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên nói “mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc”, An Dưỡng chính là thế giới Cực Lạc, chúng ta thấy được điều này trong kinh Hoa Nghiêm. Phẩm Nhập Pháp Giới, phẩm kinh này rất khó được, có duyên với người Trung Quốc, toàn bộ đã được truyền vào Trung Quốc, tổ sư đại đức đã dịch thành Trung văn, tổng cộng 40 quyển, gọi đây là Tứ Thập Hoa Nghiêm trong kinh Hoa Nghiêm. Trong Tứ Thập Hoa Nghiêm có một phẩm là phẩm Phổ Hiền Hạnh

Nguyện, hoàn chỉnh không khiếm khuyết, trong đây nói về 53 lần tham học của Thiện Tài đồng tử, nói ngài đã thành tựu như thế nào, rất đáng để chúng ta học tập.

Năm xưa khi tôi mới học Phật, tiên sinh Phương Đông Mỹ nói với tôi, thầy đặc biệt tôn sùng kinh Hoa Nghiêm, thầy nói kinh Hoa Nghiêm là khái luận triết học kinh Phật hay nhất trong tất cả triết học trên toàn thế giới. Trong bộ sách này có đạo lý viên mãn, có phương pháp chính xác, phía sau còn có biểu diễn, điều này không dễ! Thiện Tài đồng tử và 53 vị thiện tri thức đã hoàn toàn làm được những lý luận và phương pháp trong kinh Hoa Nghiêm, đó chính là áp dụng vào trong đời sống, áp dụng vào trong công việc, áp dụng vào trong đối nhân xử thế tiếp vật, các ngài đã làm cho chúng ta thấy, thầy nói trong sách triết học trên toàn thế giới chưa từng thấy điều này. Thầy rất tôn sùng, hơn nữa còn hạ thủ công phu rất sâu nơi kinh Hoa Nghiêm. Cho nên những năm cuối đời, khi thầy nghỉ hưu ở trường đại học Đài Loan thì trường đại học Phụ Nhân, đây là trường học giáo hội, mời thầy đến giảng triết học Hoa Nghiêm ở lớp tiến sĩ. Vì sao vậy? Chỉ có mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc mới thật sự là trùm khắp ba căn, lợi độn cùng thâu. Nếu không có đại nguyện này thì đúng là người thượng thượng căn có phần, còn người trung hạ căn sẽ không có phần. Khi có chiều này rồi thì người hạ hạ căn cũng một đời thành Phật, một đời viên mãn, cho nên điều này không thể nghĩ bàn.

Vào thời mạt pháp, chúng ta phải hoảng dương bộ kinh nào mới khế hợp với căn cơ của thời đại này? Thời đại mạt pháp, đức Phật có đề cập đến trong kinh Đại thừa, thời kỳ mạt pháp thì Đại thừa khế cơ. Chúng ta suy nghĩ kỹ xem, chưa chắc người trên thế gian hiện nay đều là căn tánh Đại thừa, nếu nói như vậy thì thật sự có vấn đề. Tuy không phải căn tánh Đại thừa nhưng họ có thể tiếp nhận Đại thừa, mà không thể tiếp nhận Tiểu thừa, điều này là do tầng lớp tri thức ngày nay mở rộng, tri thức trong Tiểu thừa rất nhỏ, họ có sự bó buộc, rất bảo thủ. Người thời nay không chịu tiếp nhận loại tư tưởng này, người hiện nay tiếp nhận sự phóng khoáng, dân chủ, tự do, mở cửa, Đại thừa chính là như vậy. Cho nên Đại thừa rất khế hợp với căn cơ của người thời nay, nó phóng khoáng, tự do, nó không bó buộc, nói lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, người thời nay thích nghe; nếu bạn lập ra nhiều quy củ, bảo họ phải tuân thủ thì họ không chịu nổi. Bạn xem, Thích-ca Mâu-ni Phật vào 3.000 năm trước, người Trung Quốc ghi chép lại, những người cùng thế hệ với lão hòa thượng Hư Vân đều dùng ghi chép của người Trung Quốc. Người Trung Quốc ghi chép sau khi Thích-ca Mâu-ni Phật diệt độ cho đến năm nay là 3.037 năm, khác

với người ngoại quốc nói, người ngoại quốc nói là hơn 2.500 năm, hơn kém nhau 600 năm, khác biệt rất lớn. Rốt cuộc cái nào đáng tin? Điều này chúng ta không cần quan tâm, Phật pháp không xem trọng những hình thức này, Phật pháp xem trọng nội chứng. Cho nên người Ấn Độ không coi trọng lịch sử, nói đến niên đại thì bản thân họ cũng không rõ ràng, họ xem trọng thiên định, xem trọng trí tuệ, xem trọng việc khế nhập cảnh giới, còn những việc phân biệt chấp trước này thì họ không xem trọng. Nói đến điều này, thời đại hiện nay, học tập kinh Hoa Nghiêm là chính xác. Cho nên, chúng tôi cũng đã giảng kinh Hoa Nghiêm thời gian tương đối dài, đã giảng hơn 4.000 giờ. Tuy chỉ giảng được một phần năm, thế nhưng thính chúng đều rất hoan hỷ, rất khó được. Điều này chứng tỏ Thích-ca Mâu-ni Phật nói trong kinh không sai, Đại thừa khế hợp với căn tánh của người thời nay, họ thích nghe, nhưng chưa chắc họ thực hành được, chưa chắc khế nhập được, nhưng họ thích, họ không bài xích, chúng ta phải biết điều này. Vừa khế cơ, vừa khiến người thời nay thật sự được thọ dụng, một đời có thể thành tựu, nói cho quý vị biết, không gì bằng kinh Vô Lượng Thọ. Cho nên cổ đại đức bình luận về kinh điển, mọi người đều công nhận Hoa Nghiêm là số một, kinh Hoa Nghiêm so với kinh Vô Lượng Thọ thì kinh Vô Lượng Thọ là đệ nhất, đệ nhất của đệ nhất. Vì sao vậy? Vì Hoa Nghiêm một đời viên mãn là ở nơi kinh Vô Lượng Thọ, mười đại nguyên vương dẫn về An Dưỡng này chính là dẫn về kinh Vô Lượng Thọ, điều này rất có ý nghĩa.

“Lại dùng điều này khuyên tấn hải chúng Hoa Tạng”, câu này nói về ngài Văn-thù và Phổ Hiền, hai vị đại Bồ-tát Văn-thù, Phổ Hiền không những bản thân phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, mà còn khuyên 41 giai vị Pháp thân đại sĩ trong Hoa Nghiêm hải hội, 41 giai vị này không phải là 41 người, mà là 41 cấp bậc, gồm Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác. Tất cả Pháp thân Bồ-tát đều theo ngài Văn-thù và Phổ Hiền đến thế giới Cực Lạc bái kiến A-di-đà Phật, học tập với A-di-đà Phật, cảnh giới này hùng tráng biết bao. Hành động này, tôi tin rằng ảnh hưởng đến tất cả đại chúng mười pháp giới trong tận hư không khắp pháp giới, họ thấy được, nghe được, đối với thế giới tây phương Cực Lạc tự nhiên sanh khởi lòng tin và nguyện tâm kiên cố, đều biết rằng học Phật thì phải cầu sanh về thế giới Cực Lạc. Đây là ngài Văn-thù và Phổ Hiền đã biểu diễn cho chúng ta thấy, làm cho chúng ta xem, đây là chuyện lớn, không phải chuyện nhỏ. Nhưng xã hội của chúng ta ngày nay, có rất nhiều người không hiểu rõ Phật giáo, nên sinh ra hiểu lầm nghiêm trọng, song sự hiểu lầm này ảnh hưởng không quá lớn đối với việc hoằng truyền Phật pháp. Ảnh hưởng lớn nhất là gì? Ảnh hưởng lớn nhất là bản thân họ đời

này không có ý định tiếp cận Phật pháp, bỏ lỡ cơ hội đời này được thành tựu viên mãn, đây mới gọi là chuyện lớn! Việc hoằng truyền Phật pháp không có tính thời gian, việc này không sao cả, khi nào chúng sanh được độ thì đức Phật đều biết hết. Nhưng rất nhiều người luống qua đời này thì thật là đáng tiếc!

Phật giáo trong xã hội hiện nay, những tình trạng này, tôi thường nói ngày nay có sáu hình thức khác nhau, chúng ta phải biết rõ, nhận thức rõ ràng, nếu có người hỏi chúng ta thì chúng ta có thể giảng nói rõ ràng. Sáu hình thức, hình thức thứ nhất là Phật giáo của Thích-ca Mâu-ni Phật, Phật giáo của Thích-ca Mâu-ni Phật là gì? Là giáo dục, chính là giáo dục của Thích-ca Mâu-ni Phật. Năm xưa khi Phật còn tại thế, cũng giống như Khổng tử ở Trung Quốc vậy, ngài mang thân phận gì? Thầy giáo, ngài không làm việc khác, từ sáng đến tối chỉ dạy học, người Trung Quốc gọi là thánh nhân, đó là bậc đại thánh danh xứng với thực. Ngài không chỉ dùng ngôn giáo mà còn có thân giáo! Ngài đã hoàn toàn làm được những điều ngài biết, thứ ngài biết là kiến tánh, minh tâm kiến tánh, đem tánh đức của tự tánh lưu lộ hoàn toàn trong cuộc sống thường ngày, người Trung Quốc chúng ta gọi là đạo đức, ngài không hề làm trái ngược với tánh đức, ngài đã làm ra cho chúng ta thấy. Thật sự buông xuống! Cuộc sống đơn giản, vui sướng hơn bất kỳ điều gì. Điều kiện đời sống vật chất cả đời chỉ có ba y một bát, toàn bộ tài sản của ngài chỉ có bấy nhiêu, ba y một bát, ba tấm y và một cái bát. Ăn cơm thì đi khát thực, ăn một bữa giữa ngày, mỗi ngày chỉ ăn một bữa; ngủ một đêm dưới cây, buổi tối nghỉ ngơi ở đâu? Ngồi thiền dưới gốc cây. Ngài có đạo tràng, khắp nơi đều là đạo tràng, ngài không xây dựng phòng ốc, không có. Đạo tràng ở nơi đâu? Ở ngoài trời, trong rừng, dưới gốc cây, bên hồ nước, đến nơi nào đó ngồi xuống thì học trò vây xung quanh, ngài giảng kinh thuyết pháp cho mọi người, chỉ là dạy học, vui không gì bằng! Ngài không ở một nơi cố định, mà mỗi ngày ở một nơi khác nhau, giống như dân tộc du mục vậy.

Chúng ta tử tử mà thể hội, thân thể của các ngài gọi là thân kim cang bất hoại, vì sao vậy? Đều ngủ ở ngoài trời, các ngài chịu được gió táp mưa sa nắng cháy, các ngài chịu đựng được, các ngài không bị bệnh. Chúng ta hiện nay có thể sống như vậy chăng? Chắc chắn không được. Chúng ta ngồi dưới gốc cây một đêm thì hôm sau đã nằm trong phòng bệnh rồi, điều này chứng tỏ chúng ta kém xa các ngài. Chúng ta muốn theo các ngài, xét đến điều kiện của mình không đủ thì không có cách nào. Chúng ta ngày ăn ba bữa chưa đủ, còn phải ăn thêm điểm tâm, các

ngài ăn một bữa, hơn nữa ăn rất ít. Cách sống đó chúng ta có thể chịu được không? Các ngài đều làm ra cho chúng ta thấy. Phật dạy chúng ta buông xuống, buông xuống vọng tưởng phân biệt chấp trước, ngài đã thật sự buông xuống. Ngài không ưu sầu, không dính mắc, ngoài cái thân này ra thì không có gì hết, trí tuệ sung mãn, thân tâm đều ở trong định. Thiền định này không phải thiền định khi ngồi thiền, vậy thì bạn sai rồi, bạn không hiểu ý nghĩa của thiền định. Thiền định là đi đứng nằm ngồi đều ở trong định, thế nào gọi là đều ở trong định? Nghĩa là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đó chính là thiền định. Cho nên loại thiền định này hữu ích, giảng kinh trong thiền định, dạy học trong thiền định, sinh hoạt trong thiền định.

Hiện nay chúng ta có một quan niệm sai lầm, cho rằng thiền định là ngồi thiền, ngồi ở đó mới là thiền định, không ngồi thì không phải là thiền định, không phải như vậy. Thiền định thật sự thì đi cũng là thiền định, đứng cũng là thiền định, ngồi cũng là thiền định, nằm ở đó ngủ cũng là thiền định, đi đứng nằm ngồi đều ở trong định, không có một vọng niệm nào hết. Nếu bạn không hỏi thì ngài không có ý niệm nào hết, nếu bạn hỏi thì ngài trả lời theo câu hỏi, ngài bèn khởi tác dụng. Khi không hỏi thì vô tri, bát-nhã vô tri, khi không hỏi ngài thì vô tri; hễ bạn hỏi ngài thì không gì không biết, khi ngài khởi tác dụng thì không gì không biết, trong kinh Bát-nhã nói “bát-nhã vô tri, nhưng không gì không biết”, vô tri là định, chắc chắn không có phân biệt, không khởi tâm, không động niệm, đây là Phật pháp. Chúng ta không có trí tuệ bát-nhã, mà niệm niệm sanh phiền não, vì sao vậy? Bởi vì chúng ta có cái biết. Bạn có cái biết chính là bạn có phân biệt, bạn có chấp trước, bạn có vọng tưởng. Bạn có cái biết thì bạn sẽ có cái không biết, những cái bạn chưa từng học thì bạn hoàn toàn không biết; vô tri thì không gì không biết, những cái chưa từng học qua nhưng khi được hỏi cũng biết, không có gì là không biết. Vì sao vậy? Vì hết thầy pháp đều do tự tánh biến hiện ra, bạn kiến tánh rồi thì làm gì có chuyện không biết, hết thầy pháp không rời tự tánh. Vì sao chúng ta có nhiều vấn đề như thế? Là do mê mất tự tánh. Chúng ta nêu lên vấn đề, đức Phật là trả lời xứng tánh, trả lời xứng tánh thì chắc chắn không có sai lầm, ngôn từ khéo léo, bạn nhất định nghe hiểu. Đó chính là phương tiện rất ráo mà phần trước chúng ta đã học, hoàn toàn là tánh đức, chúng ta học điều gì cũng cần phải hiểu.

Cho nên Thích-ca Mâu-ni Phật, thân phận của ngài là gì? Ngài không phải là tôn giáo, cũng không phải là thần, cũng không phải là tiên, ngài là người. Danh từ

Phật-đà là danh xưng của học vị. Danh xưng học vị thời xưa của Trung Quốc cũng có ba cấp bậc, cao nhất là thánh nhân, thứ hai là hiền nhân, thứ ba là quân tử, với người có học ở Trung Quốc thời xưa thì có ba cách xưng hô khác biệt đẳng cấp này. Ở Ấn Độ cũng như vậy, học vị cao nhất gọi là Phật-đà. Ý nghĩa của Phật-đà dịch sang tiếng Trung Quốc gọi là giác giả, chính là bậc giác ngộ, người Trung Quốc gọi là thánh nhân. Học vị thứ hai gọi là Bồ-tát, đại sư Huyền Trang dịch từ Bồ-tát thành giác hữu tình, tình ở đây chính là a-lại-da, a-lại-da là gốc rễ của tình, chưa đoạn rễ cho nên vẫn còn có tình, chưa đoạn rễ nhưng họ đã giác ngộ, giác ngộ nên họ có thể không chế tình cảm, đây là học vị thứ hai, Bồ-tát. Học vị thứ ba là A-la-hán, A-la-hán gọi là vô học, nếu dịch theo mặt chữ thì là vô học, họ đã tốt nghiệp. Họ tốt nghiệp trường nào? Họ tốt nghiệp tiểu học. Không phải là đại học, mà tốt nghiệp tiểu học, Bồ-tát là đại học, A-la-hán là tiểu học, đã tốt nghiệp tiểu học. Ở trong Tiểu thừa gọi là vô học, những môn học của Tiểu thừa họ đều đã học xong, gọi là Chánh giác. Vì sao gọi là Chánh giác? Bởi họ không chấp trước, đối với hết thảy pháp thế xuất thế gian họ đều không chấp trước. Không chấp trước thì lục đạo luân hồi không còn nữa. Lục đạo luân hồi từ đâu mà có? Từ chấp trước mà có. Có chấp trước thì có lục đạo luân hồi, không chấp trước thì lục đạo luân hồi không thấy nữa, cho nên nó là giả, không phải thật. Trong kinh Bát-nhã nói “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, bạn đừng cho nó là thật, bạn cho là thật thì bạn sẽ thiệt thòi, bạn mê ở trong đó thì không thể ra được. Cho nên Phật, Bồ-tát, A-la-hán là danh xưng của ba học vị, giống như danh xưng của học vị tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân trong đại học hiện nay, chúng ta phải biết điều này. Nếu bạn xem Phật Bồ-tát là thần tiên thì bạn hoàn toàn sai lầm, đó gọi là mê tín, đối với Phật giáo thật sự không thông. Nhưng người xem Phật, Bồ-tát, A-la-hán là thần tiên thì rất nhiều, đó là gì? Phật giáo đã biến thành tôn giáo, nó không phải là tôn giáo, mà đã biến thành tôn giáo. Những đệ tử Phật đời sau như chúng ta đã có lỗi với Thích-ca Mâu-ni Phật.

Bạn thật sự hiểu được Thích-ca Mâu-ni Phật suốt đời làm công việc gì? Nói theo hiện nay là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, người hiện nay gọi là nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, người thời nay xưng hô như vậy. Ngài là thân phận gì? Ngài là người làm công tác giáo dục tình nguyện trong xã hội đa nguyên văn hóa, ngài là giáo viên, là giáo viên xuất sắc, ngài không nhận học phí, ngài là dạy học tình nguyện. Không lão phu tử vẫn chưa phải dạy học tình nguyện, Không lão phu tử thu học phí, thu không nhiều, thu một ít, nhưng vẫn thu; Thích-ca Mâu-ni

Phật không thu, không thu một xu tiền, đây chính là tình nguyện. Chúng ta học Phật thì nhất định phải nhận biết thầy giáo, nếu không nhận biết thì chúng ta học tập sẽ có sự lệch lạc, điều này khi tôi mới học Phật thì đại sư Chương Gia đã dạy tôi. Khi đó tôi mới tiếp xúc với Phật pháp, tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu đó là học thuật, thầy Phương cũng rất giỏi, cũng không xem Thích-ca Mâu-ni Phật là thần tiên. Thầy Phương giới thiệu với tôi rằng “Thích-ca Mâu-ni Phật là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới này”, thầy đã giới thiệu với tôi như vậy, thầy nói “triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất trong triết học toàn thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”, tôi đã bước vào đạo Phật như vậy.

Sau này có duyên gặp đại sư Chương Gia, câu hỏi đầu tiên tôi nêu ra khi gặp ngài, tôi thỉnh giáo với ngài: “Con biết Phật pháp thù thắng, Phật pháp là đại học vấn, có cách nào khiến chúng con nhanh chóng khế nhập hay không?” Tôi đã nêu ra vấn đề như vậy. Đây là lần đầu tiên tôi gặp người xuất gia, trước đó tôi không qua lại với người xuất gia, lần đầu gặp mặt đã nêu ra vấn đề này thỉnh giáo ngài. Tôi nêu câu hỏi ở phòng khách của ngài, khi đó hình như chỉ có năm người ngồi trong phòng khách, ngài nhìn tôi, tôi cũng nhìn ngài, chúng tôi nhìn nhau hơn nửa giờ đồng hồ, bầu không khí trong phòng khách nhỏ này rất là nghiêm túc, nhưng cũng rất nhu hòa. Sau nửa giờ đồng hồ, ngài mới nói một câu, có. Tôi đợi nửa giờ đồng hồ, đợi được một chữ “có”, tinh thần lập tức phấn chấn, có, tiếp tục chú ý nghe, ngài lại không nói gì. Đại khái 6-7 phút sau đó, ngài nói với tôi sáu chữ, ngài nói chuyện rất chậm, nói từng chữ từng chữ một, “nhìn thấu được, buông xuống được”. Tôi nói như thế này là rất nhanh, ngài nói chậm hơn tôi, nói từng chữ một, nói sáu chữ. Tôi nghe xong giống như hiểu mà không phải hiểu, dường như hiểu được ý của ngài. Tốc độ của chúng tôi nhanh, do còn trẻ, tiếp theo tôi liền nêu câu hỏi thứ hai, bắt đầu hạ công phu từ đâu? Đại sư nói với tôi, bắt đầu từ bố thí. Ngày đầu tiên ở cùng ngài hai tiếng đồng hồ, hầu như chỉ ở trong sự tĩnh lặng, thế nhưng từ trường đó rất tốt. Sau đó ngài hẹn, mỗi chủ nhật dành cho tôi hai tiếng đồng hồ, giới thiệu cho tôi hai cuốn sách, bảo tôi đọc, xem cuốn Thích-ca Phổ, và Thích-ca Phương Chí, “anh muốn học Phật thì trước tiên phải nhận biết Thích-ca Mâu-ni Phật”. Sau khi tôi xem xong mới biết được Thích-ca Mâu-ni Phật thật sự cả đời làm giáo dục, cả đời dạy học, thật sự không liên quan gì đến tôn giáo.

Nhưng Phật giáo trong xã hội hiện nay đã xuất hiện hình thái thứ hai, đó chính là tôn giáo. Nó không phải là tôn giáo, nhưng đã biến thành tôn giáo, chính là

những đệ tử đời sau như chúng ta có lỗi với thầy, làm sao lại để nó trở thành tôn giáo? Phật giáo biến thành tôn giáo, lịch sử không dài, khi Phật giáo truyền vào Trung Quốc thì không phải là tôn giáo. Nhưng trong Phật giáo giảng về tôn giáo, tôn giáo đó và tôn giáo hiện nay hoàn toàn khác nhau, hoàn toàn không liên quan. Tôn giáo trong Phật giáo là nói về tông môn giáo hạ, khi dạy học các ngài dùng hai phương thức hoàn toàn khác nhau. Thiền tông thật sự là tiếp dẫn người thượng thượng căn, người trung hạ căn không có phần, đây gọi là tông môn. Tông môn là gì? Thật sự là tham thiền, dùng phương pháp này, hoàn toàn dùng thiền để dụng công, sau khi khai ngộ mới tiếp xúc với kinh điển, kinh điển chính là giáo, khi chưa khai ngộ thì không xem kinh điển, đây là một phương pháp rất đặc biệt. Nếu không phải căn tánh này, mà là căn tánh thượng trung hạ thì từ giáo hạ, từ kinh điển mà nhập môn, kinh điển có sâu có cạn. Cho nên tổ sư phán giáo, đem tất cả kinh điển mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm chỉnh lý lại, phân biệt rõ ràng nghĩa lý sâu cạn ở trong đó, loại nào dạy sơ học, loại nào dạy bậc trung học, loại nào là môn học sau cùng. Giống như xếp chương trình học, chương trình của tiểu học, chương trình của trung học, chương trình của đại học, chương trình của nghiên cứu sinh, việc này do tổ sư đại đức Trung Quốc làm. Như tông Thiên Thai, tông Hiền Thủ, các ngài đã phân ra rất rõ ràng. Năm xưa khi Phật còn tại thế, ngài không phân ra như vậy, bởi vì thời Phật giảng dạy không giống như trường học chính quy hiện nay phân ra trình độ đẳng cấp, không phải như vậy, mọi người từ khắp nơi đến, trình độ không đều nhau. Cho nên mỗi ngày ngài giảng kinh, ai hỏi điều gì thì ngài giảng điều đó, hỏi sâu thì ngài giảng sâu, hỏi cạn thì ngài giảng cạn, hầu như mỗi ngày đều là tình hình như vậy. Vào thời đó đều có những người từ các quốc gia khác nhau, chủng tộc khác nhau, tôn giáo tín ngưỡng khác nhau đến thỉnh giáo ngài, học tập với ngài, cho nên cần phải hiểu rõ tình hình.

Vào thời Tùy Đường thì Trung Quốc kiến lập chế độ tông lâm, đây chính là kiến lập trường học chính quy, là đạo tràng trong nhà Phật. Tông lâm giống như đại học hiện nay, sự tổ chức trong đó cũng rất giống trong trường học hiện nay. Chủ tịch của tông lâm cũng gọi là phương tượng, cũng gọi là trụ trì, đó là hiệu trưởng. Dưới ngài có ba vị chấp sự chính, thứ nhất là thủ tọa coi sóc việc dạy học, hòa thượng thủ tọa tương đương với trưởng phòng giáo vụ của trường học; duy-na tương đương với giám thị, lo việc huấn đạo; giám viện tương đương với trưởng phòng hành chính, danh xưng tuy khác nhau nhưng hoàn toàn tương đồng với trách nhiệm được phân công trong đại học hiện nay. Cho nên khiến cho giáo dục của đức

Phật trở thành chính quy, đây là nét đặc sắc của Phật giáo Trung Quốc. Tiên sinh Phương Đông Mỹ rất xem trọng sự việc này, nếu muốn phục hưng Phật giáo thì nhất định phải khôi phục chế độ tông lâm thời xưa, cũng chính là phải kiến lập đại học Phật giáo, vậy thì Phật giáo mới có thể phục hưng, Phật giáo là giáo dục, nhất định phải nhận biết rõ điều này. Nội dung giảng dạy bao gồm rất lớn, đúng là tận hư không khắp pháp giới, các chiều không gian khác nhau thấy đều được nói đến. Nói về mười pháp giới, nói về vô lượng vô biên pháp giới, nói về quá khứ, nói về vị lai, tánh tướng, lý sự, nhân quả trong hư không pháp giới đều được nói đến, đều bao gồm hết, đúng là đại học vấn. Cho nên sau khi truyền đến Trung Quốc, các kinh điển không ngừng được truyền vào Trung Quốc, cao tăng đại đức ở Trung Quốc, còn có những vị từ Ấn độ đến Trung Quốc truyền giáo, đế vương của Trung Quốc, giới học thuật của Trung Quốc đều hoan nghênh! Quốc gia kiến lập nơi phiên dịch, thời đó quốc gia mang tiền đến ủng hộ việc dịch kinh, đế vương dẫn đầu hộ trì, vui không biết mệt, từ triều Hán cho đến triều Tống, hơn 800 năm, đã phiên dịch ra Đại tạng kinh hiện nay.

Phật giáo biến thành tôn giáo, tôi nghĩ có lẽ sau thời Càn Long, thời đại Càn Long vẫn là học thuật, mỗi ngôi chùa, am đường đều là trường học, nói theo hiện nay thì gọi là gì? Trường học chuyên khoa, thông thường một đạo tràng học một bộ kinh hoặc là một bộ luận. Bạn muốn học kinh này thì bạn có thể đến chỗ họ để ghi danh, bạn đến tham gia, bạn đến học với họ. Thật sự biến chất, phế trừ việc giảng dạy, tôi nghĩ có lẽ là thái hậu Từ Hy, do bàn tay của bà mà Phật giáo đã thật sự biến thành tôn giáo. Thời gian không dài, cùng lắm là hơn 200 năm, chưa đến 300 năm, đã biến thành tôn giáo. Bởi vì thái hậu Từ Hy, bà tin tôn giáo, bà tin quỷ thần. Thời tiền Thanh, chúng ta xem lịch sử triều đại nhà Thanh, từ khi khai quốc đến thời Hàm Phong, Hàm Phong là chồng của Từ Hy, trong triều đình, chính là trong hoàng cung, thường mời học giả của ba nhà Nho Thích Đạo đến giảng dạy trong cung đình, hoàng đế dẫn theo phi tần, văn võ đại thần mỗi ngày đều học tập, hết sức chuyên cần. Những điều được giảng đều có phần giảng nghĩa, giảng nghĩa này hiện nay vẫn còn bảo tồn trong Tứ Khố Toàn Thư. Có khi tôi cũng thích mở ra xem, coi trong cung đình họ giảng những gì, Tứ Thư giảng thế nào? Ngũ Kinh giảng thế nào? Trong Tứ Khố Toàn Thư vẫn còn bảo tồn.

Chế độ này đã bị Từ Hy phế trừ, sau khi Hàm Phong chết, con trai kế thừa vương vị, con trai là Đồng Trị, chính là con trai của thái hậu Từ Hy, tuổi còn rất

nhỏ, lại không hiểu chuyện, cho nên trên thực tế thì Từ Hy nắm quyền. Từ Hy đã phế trừ chế độ này. Sau khi phế trừ, bà cũng có thứ mà bà thích, bà thích cầu cơ, cho nên trong cung đình không thỉnh giáo những chuyện đại sự với các chuyên gia học giả, mà thỉnh giáo các thần tiên ở đàn cầu cơ, nên cuối cùng đã mất nước. Sự việc này đại sư Chương Gia nói cho tôi biết, bởi vì các đời Chương Gia đều là quốc sư của đế vương triều Thanh, cho nên ngài nói cho tôi biết về việc cầu cơ, thái hậu Từ Hy tin điều này. Đại sư Chương Gia nói với tôi, thần tiên, Bồ-tát cũng đến giảng lâm ở đàn cầu cơ, ngài nói đó đều là giả, không phải thật, những linh quỷ này mạo xưng chư Phật Bồ-tát, mạo xưng thần tiên, nhưng cũng là làm việc tốt. Đối với những việc nhỏ thì họ thật sự có thần thông, họ nói cũng rất linh, nếu không linh thì không có ai tin; đối với những việc lớn thì nó nói bậy, bạn bị mắc lừa, bạn cũng không thể tìm được họ. Cho nên ngài nói với tôi việc cầu cơ này là thật. Nếu bạn mời họ đến để nói chuyện cho vui thì không sao, nhưng bạn đừng bàn luận việc quan trọng với họ, bàn về việc quan trọng, đôi khi vì giữ thể diện, không biết mà cố làm ra biết, cho nên họ sẽ nói bậy, đến khi bạn bị mắc lừa, bị thiệt thòi thì bạn không tìm thấy họ đâu. Cho nên đây là thường thức mà chúng ta cần nên biết.

Đôi khi những âm hồn này, hiện nay rất nhiều, nhiều hơn trước đây rất nhiều, họ truyền những thông tin, chúng ta nhận được thông tin này, phải dùng trí tuệ để phán đoán sự chính xác của nó, họ bảo chúng ta dùng phương pháp nào đó để xử lý, việc này không được tùy tiện tiếp nhận, phải dùng phương pháp trong kinh Phật để xử lý, như vậy không có vấn đề, bạn chắc chắn không phạm lỗi lầm. Ví dụ có những âm hồn, tôi biết, họ đến nói với tôi, hiện nay tai nạn rất nhiều, âm hồn tìm đến Bồ-tát Quán Âm, tôi nói: “Bồ-tát Quán Âm nói thế nào?” Họ hỏi Bồ-tát Quán Âm, tai nạn có thật hay không? Họ nói: Bồ-tát Quán Âm nói là có thật. Có cách nào hóa giải hay không? Ngài nói: “có”. Phương pháp gì vậy? Giảng kinh dạy học. Tôi nói, lời này thì được, lời nói này tương ứng với kinh Phật, có thể tiếp nhận. Vì sao vậy? Vì sao giảng kinh thuyết pháp có thể hóa giải tai nạn? Tai nạn là do ý niệm bất thiện, tâm hạnh bất thiện của con người hiện nay trên địa cầu này chiêu cảm nên, do chiêu cảm mà có, đây là nguyên nhân thật sự của tai nạn. Giảng kinh dạy học có thể giúp người khai ngộ, giúp người giác ngộ, sau khi giác ngộ thì có thể buông xuống những quan niệm sai lầm, những hành vi sai lầm. Y theo sự chỉ dạy truyền thống của tổ tiên Trung Quốc, ngũ luân ngũ thường, tứ duy bát đức, tư tưởng của chúng ta không trái ngược với truyền thống này, hành vi của chúng ta không trái ngược, vậy tai nạn của thế gian này tự nhiên được hóa giải, việc này có

đạo lý! Nếu dùng những phương pháp khác thì không đáng tin. Cầu nguyện cũng là một phương pháp, vào thời điểm cấp bách thì được, bởi vì tâm cầu nguyện khi đó rất kiên thành, buông xuống hết tạp niệm để cầu nguyện. Thật sự có thể giảm tai nạn xuống rất nhiều, nhưng không thể kéo dài được lâu, đó là trị ngọn, không trị gốc, trị gốc là giáo dục. Cho nên cầu nguyện có tác dụng hay không? Có tác dụng, thật sự có tác dụng, nhưng nếu bạn muốn vĩnh viễn duy trì thì nhất định phải học tập kinh giáo.

Xưa nay trong và ngoài nước đều không thể rời khỏi luân lý, đạo đức, nhân quả, đây là tánh đức, được lưu lộ ra từ trong tự tánh. Hiểu rõ đạo lý này, hiểu được nguyên lý này, vậy bạn mới nắm bắt được. Tai nạn của bản thân, đây là bệnh khổ! Là tai nạn của bản thân chúng ta, tai nạn của hoàn cảnh bên ngoài là cộng nghiệp, chúng ta hiểu được những nguyên lý nguyên tắc này thì tâm của bạn sẽ định, bạn sẽ không hốt hoảng, bạn cũng không hoảng loạn, cho dù tai nạn hiện tiền, nhưng chỉ cần bạn có công phu định lực thì bạn có thể xử lý một cách thỏa đáng. Chỉ sợ bạn không biết khi tai nạn đến, tâm bạn hoảng loạn, vậy thì phiền phức, như thế thì thật sự Phật Bồ-tát cũng không thể cứu được bạn. Chỉ cần tâm bạn định, thần chí rõ ràng, không chút hoảng loạn thì có thể giải quyết vấn đề. Định sanh tuệ, trí tuệ hiện tiền thì vấn đề tự nhiên được giải quyết. Giải quyết vấn đề có nhiều phương diện, không phải chỉ có một phương pháp, cho nên nói tùy lúc, tùy người, tùy nơi, không giống nhau, thiên biến vạn hóa, đây chính là phương tiện khéo léo mà phần trước nói đến. Cổ đại đức giảng kinh Vô Lượng Thọ là phương tiện rất ráo, chúng ta phải thật sự hiểu rõ lời này, bất kỳ vấn đề gì cũng có thể tìm thấy đáp án trong kinh Vô Lượng Thọ, đây là thật, một chút cũng không sai. Cho nên lần này chúng ta lại tìm về bộ kinh này, ôn tập lại từ đầu một lần nữa, dụng ý chủ yếu chính là ứng phó với những vấn đề tai nạn hiện nay, chúng ta ôn tập lại bộ kinh này một lần nữa.

Khi mới học Phật, tôi tin rất nhiều người đều gặp sự việc này, người khác thỉnh giáo bạn, “Phật đã giảng những gì?” Tôi từng hỏi một vị đạo hữu, nhiều năm về trước, đại khái khoảng hai ba mươi năm về trước, khi đó chúng tôi ở thư viện Cảnh Mỹ - Đài Bắc. Có một năm tết đến, các bạn học cũ đến thư viện để chúc tết, có một giáo sư ở trường đại học Phụ Nhân nói với tôi rằng, thầy nói học kỳ này, nghĩa là học kỳ kế tiếp, ở trường tận dụng hoạt động ngoại khóa, thầy ấy giảng cho học sinh nghe phẩm Phổ Hiền Bồ-tát Hạnh Nguyện, thật khó được. Ở Đài Loan phong khí học Phật của sinh viên đại học rất thịnh hành. Tôi nói: “Đây là việc tốt”.

Tôi đột nhiên nghĩ ra một vấn đề, tôi nói: “Tôi có một vấn đề muốn hỏi thầy, mong thầy trả lời, Thích-ca Mâu-ni Phật khi còn tại thế, giảng kinh thuyết pháp 49 năm, ngài đã giảng những gì? Thầy hãy dùng một câu để trả lời, không được nói nhiều, chỉ một câu thôi, 49 năm ngài giảng những gì?” Thầy ấy suy nghĩ 5-6 phút, không cách nào trả lời được. Thầy ấy hỏi lại tôi, tôi nói trong kinh Bát-nhã nói một câu bốn chữ, “thật tướng các pháp”, tôi nói: “Dùng câu này có được hay không?” Thầy ấy suy nghĩ rồi nói, được. Nếu nói theo hiện nay thì thật tướng các pháp chính là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, người xưa dùng văn tự đơn giản, chỉ bốn chữ: thật tướng các pháp. Đúng vậy! Đây là gì? Đối với thành phần trí thức thì có thể nói như vậy, họ hiểu được, hơn nữa thế nào? Đối với Phật pháp họ đã nhập môn, đây không phải là mê tín. Nếu đối với người sơ học, họ chưa tiếp xúc với Phật pháp, dạng này thường gặp, rốt cuộc đức Phật đã nói những gì? Vậy thì phải giải thích tỉ mỉ hơn một chút cho họ. Trong kinh Phật có, đức Phật thật sự từ bi, ngài dạy chúng ta làm thế nào để ứng đối với những người có những nghi vấn này, trong kinh Phật có “*sáu điều nêu rõ ý kinh*”, nghĩa là có sáu việc, trong Tam Tạng Pháp Số có, nội dung này toàn bộ đều do Thích-ca Mâu-ni Phật nói.

“*Kinh nói: Phật có ba loại trí thông đạt*”, lai là vị lai, kim là hiện tại, “xưa nay” nghĩa là quá khứ, hiện tại, vị lai, “*không gì chẳng thông*”, không có điều gì mà Phật không biết. Thật vậy không? Thật vậy, bạn thấy ngài đã kiến tánh, hết thấy pháp đều từ tự tánh sanh ra hiện ra, bạn kiến tánh rồi thì đâu có lý nào lại không biết! Nếu bạn còn có điều không biết thì bạn chưa kiến tánh. Đại sư lục tổ Huệ Năng kiến tánh, ngài chưa từng học kinh giáo, chưa từng học qua pháp thế gian, bất luận bạn thỉnh giáo ngài sự việc gì, ngài đều giảng cho bạn một cách thông suốt, nhưng ngài thật sự chưa học qua. Cho nên nếu bạn thật sự muốn trí tuệ hiện tiền, không gì không biết, không gì không thể thì trong Phật pháp Đại thừa dạy bạn minh tâm kiến tánh, ngài đã làm được, một chút cũng không giả. Người thế gian cho là không thể, trong tưởng tượng của chúng ta đương nhiên là không thể. Khi chúng tôi cầu học ở Đài Trung, thầy Lý từng nói với chúng tôi, muốn hoằng pháp lợi sanh thì nhất định phải thông đạt pháp thế gian và xuất thế gian, bạn có thể thông đạt được không? Pháp thế gian, không nói nhiều, chúng ta chỉ nói đến cổ nhân, cổ nhân Trung Quốc làm ra bộ Tứ Khố Toàn Thư, bạn có thông đạt được không? Đại tạng kinh trong Phật pháp, bạn có thông đạt được không? Đừng nói là nghiên cứu Tứ Khố Toàn Thư, mà mỗi ngày bạn đọc nó, mỗi ngày xem 10 tiếng đồng hồ, từ lúc ra đời đã biết đọc, đọc cho đến khi bạn 100 tuổi cũng chưa đọc hết, làm sao bạn có thể

thông đạt? Huống hồ tri thức của thế gian ngày càng đổi mới, bạn không thể nào thông đạt. Ba tạng mười hai bộ trong Phật pháp cũng như vậy. Bạn không thông cũng không được, bạn không thông thì không thể giảng dạy. Vậy làm thế nào? Thầy dạy cho chúng tôi một phương pháp đặc biệt để thông đạt, thầy đã dạy tôi bốn chữ “chỉ thành cảm thông”. Thầy nói chúng ta muốn thông mà dựa vào nghiên cứu học tập thì chắc chắn không thể làm được, vậy làm thế nào? Cảm ứng, cảm thông. Dùng cái gì để cầu cảm ứng? Dùng tâm thành, dùng tâm chân thành, tâm chân thành đến tột cùng thì gọi là chí thành, dùng phương pháp này. Để cảm ứng với chư Phật Bồ-tát, để cảm ứng với tự tánh, thành ắt linh, chân thành đến cực điểm thì vàng đá cũng cảm động. Biểu hiện của thành, thứ nhất chính là đức tin, thành tín, không có mấy may nghi hoặc, lòng tin thanh tịnh thì có thể cảm thông.

Đây là thầy dạy chúng tôi, lúc chúng tôi giảng kinh, đương nhiên đều tham khảo chú giải của cổ nhân, chú giải của cổ nhân rất sâu, xem đến chỗ không hiểu thì làm thế nào? Thầy dạy chúng tôi một cách rất hay, xem đến chỗ không hiểu thì đừng xem nữa, đi lạy Phật, lạy 3-4 trăm lạy, tự nhiên liền thông. Đây là việc khi chúng tôi còn là học sinh học giảng kinh thường làm, rất linh! Bạn đừng nghĩ đến nó nữa, bạn càng nghĩ thì càng không thông, vì sao vậy? Bạn suy nghĩ là dùng vọng tưởng phân biệt chấp trước, thứ này không cách nào giải thích ý nghĩa của kinh được. Chỉ có cách buông xuống tất cả ý niệm, nhất tâm lạy Phật, từ trong đây mà định tuệ khởi tác dụng. Phương pháp này cũng không phải do thầy Lý phát minh, là do tổ truyền lại, tổ sư đại đức nhiều đời trong Phật giáo đã truyền lại phương pháp này, rất hữu dụng. Cho nên tâm càng thanh tịnh thì bạn xem kinh càng hiểu rõ, càng có thể thấy được ý nghĩa của nó, cần tâm thanh tịnh, cần tâm bình đẳng. Giác, chúng ta chưa làm được đại triệt đại ngộ, nhưng thanh tịnh bình đẳng, tuy chưa đạt được viên mãn, nhưng chúng ta nỗ lực làm, càng thanh tịnh càng tốt, càng bình đẳng càng tốt. Thanh tịnh bình đẳng phải mỗi năm mỗi tiến bộ, phải buông xuống ô nhiễm, phải buông xuống ngạo mạn, chướng ngại lớn nhất của không bình đẳng là ngạo mạn. Tập khí ngạo mạn này có khi chính mình cũng không biết, thế nhưng người khác có thể cảm nhận được. Thái độ ngạo mạn, lời nói ngạo mạn đều tạo thành chướng ngại, cho nên phải học khiêm hạ. Lạy Phật chính là học khiêm hạ, chúng ta đối với Phật năm vóc sát đất, đối với mỗi chúng sanh cũng đều năm vóc sát đất, đoạn sạch tập khí ngạo mạn của bạn từ vô thủy kiếp đến nay. Bạn không làm như vậy thì không thể đoạn được! Cho nên đối với chính mình, khiêm hạ có lợi ích rất lớn.

Tiếp theo nói: “*Kinh Phật rất nhiều, số lượng như hư không*”, nhiều hơn Tứ Khố Toàn Thư rất nhiều. “*Trí Phật rộng sâu, lấy không tạo tác làm căn bản*”, câu này hết sức quan trọng. Trí tuệ của Phật chính là trí tuệ của tự tánh, vì sao trí tuệ tự tánh của Phật có thể hiển lộ? Vì sao trí tuệ tự tánh của chúng ta không thể hiển lộ? Bạn xem chính là ở câu này, “*lấy không tạo tác làm căn bản*”. Chúng ta có tạo tác, có tâm tạo tác thì không thanh tịnh, Phật không có tạo tác, nói cho quý vị biết, Phật vĩnh viễn không khởi tâm, không động niệm, khởi tâm động niệm còn không có thì lấy đâu ra phân biệt chấp trước? Cho nên tâm của Phật như thế nào? Vĩnh viễn là thanh tịnh bình đẳng giác. Khi không khởi tác dụng là thanh tịnh bình đẳng giác, khi khởi tác dụng vẫn là thanh tịnh bình đẳng giác, không hề có mảy may ô nhiễm nào. Tuyệt đối không có ý niệm tự tư tự lợi, tuyệt đối không có ý niệm đúng sai ta người, chúng ta phải học điều này, chúng ta phải hạ thủ công phu từ chỗ này. Đầu tiên chúng ta phải học chư Phật Bồ-tát, khẳng định tất cả chúng sanh vốn là Phật, vậy thì tâm tôn kính của chúng ta đối với mọi người sẽ sanh khởi. Họ là Phật, nhưng vì sao họ lại ra nông nổi này? Vì họ mê, hiện nay họ là vị Phật mê hoặc điên đảo. Mê hoặc điên đảo là giả, là pháp sanh diệt, một ngày nào đó họ giác ngộ, họ đã hiểu rõ, tất cả tập khí phiền não họ đều buông xuống hết, mặt mũi xưa nay của họ liền hiện tiền, mặt mũi xưa nay là một vị Phật.

Nếu chúng ta không có thời gian dài như vậy để huân tu Phật pháp thì chúng ta cũng mê hoặc. Cổ nhân nói hai câu nói, “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”, trong đây có đạo lý lớn, người căn tánh như chúng ta là căn cơ trung hạ, hai câu này có lợi ích rất lớn. Cho nên mỗi ngày tôi nhất định phải đọc kinh, vì sao vậy? Không có gì vui bằng, là hưởng thụ đích thực. Thầy Phương nói “*học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người*”, từ đâu mà lĩnh hội được? Từ đọc kinh, cùng học tập với mọi người. Cùng nhau học tập, trước đây mỗi ngày là 4 tiếng đồng hồ, bây giờ lớn tuổi rồi, giảm một nửa, còn 2 tiếng đồng hồ. Trên thực tế không hề mệt, tôi thật sự có phải là 2 tiếng đồng hồ hay không? Nói thật với quý vị, mỗi ngày nhất định phải là 8 tiếng đồng hồ, tiếp xúc với bất kỳ người nào thì thân đang biểu pháp, mở miệng nói ra đều là kinh giáo. Cho nên tôi cảm nhận được Thích-ca Mâu-ni Phật, 49 năm, ngài mở miệng ra đều là lời kinh, là đang giảng kinh, đối với một người là như vậy, đối với đoàn thể cũng như vậy. Khi không thuyết pháp thì mỗi hành vi cử chỉ của ngài cũng đều là biểu pháp, thân thể đang nói, không nhất định là ngôn ngữ, thân thể cũng nói pháp. Ba nghiệp thân khẩu ý đều đang nói pháp thì làm sao ngài không vui được, làm sao ngài mệt mỏi được! Ngạn ngữ Trung Quốc

có câu “người gặp việc vui tinh thần sáng khoái”, đây là việc vui, bị ai đau lòng thì sẽ mệt mỏi, trong sự vui sướng thì làm gì có mệt mỏi, làm gì có lý đó! Cho nên bạn biết được, câu không mệt không chán là thật, không phải giả, mệt mỏi là giả. Ba câu đầu trong Luận Ngữ, trong đó có một câu, “có bạn từ phương xa đến, chẳng phải vui sao!” Bạn là gì? Là người chí đồng đạo hợp, từ nơi xa đến, bạn nói xem vui biết bao! Làm sao họ mệt mỏi được, nói chuyện ba ngày ba đêm cũng không mệt mỏi, đây là thật, không phải giả. Nếu không phải chí đồng đạo hợp thì gọi là “chuyện trò không hợp, nửa câu cũng nhiều”, vậy thì sẽ mệt mỏi. Cho nên phải học Phật Bồ-tát, khẳng định tất cả chúng sanh vốn là Phật.

Tổ tiên Trung Quốc nói với chúng ta tánh người vốn thiện, “người ban đầu, tánh vốn thiện”, chúng ta dùng tâm thái này nhìn người khác thì cả vũ trụ đều là người thiện, không có người ác. Người ác là gì? Là họ gặp phải ác duyên nên học theo thói hư, đó là tạm thời, họ sẽ quay đầu. Bởi vì tự tánh của họ là vốn thiện, cho nên đối với những người làm ác, bạn sẽ không trách họ. Bạn thấy họ làm ác, cũng gật đầu mỉm cười, làm được đấy, nhưng mà làm việc xấu. Làm việc xấu thì thế nào? Họ có báo, họ có ác báo, ở trong ác báo, ở trong sự thọ báo, họ sẽ tỉnh ngộ, nghĩa là lương tâm hiển hiện, họ sẽ tỉnh ngộ. Mức độ tỉnh ngộ sâu thì họ vĩnh viễn không làm việc xấu. Giác ngộ tạm thời cũng là khó được, khi lương tâm hiển hiện thì nghiệp của họ sẽ tiêu rất nhiều, song nếu lại có cơ hội gặp phải ác duyên thì họ lại tạo nghiệp, đây chính là do không ngộ được thấu triệt nên họ vẫn tạo nghiệp. Nói tóm lại, tạo nghiệp thọ báo, thọ báo lại tạo nghiệp, làm vậy nhiều lần rồi thì họ sẽ cảm thấy rất phiền, họ sẽ cảm thấy đúng thật là khổ, họ có thể quay đầu triệt để. Cho nên giáo dục quan trọng hơn bất cứ thứ gì, không thể lơ là.

Phải khẳng định tất cả chúng sanh hữu tình đều có Phật tánh, Phật tánh chính là giác, đặc biệt nhấn mạnh sự giác này, chúng sanh vô tình đều có pháp tánh, pháp tánh và Phật tánh là một tánh. Chúng ta nói chúng sanh vô tình là thực vật, khoáng vật. Trong tánh nhất định có thấy nghe hay biết. Hiện nay chúng ta đã chứng minh được thực vật có thấy nghe hay biết, khoáng vật có thấy nghe hay biết, thấy nghe hay biết là đức năng trong tự tánh, không sanh không diệt. Mê rồi thì thấy nghe hay biết biến thành thọ tướng hành thức, biến thành a-lại-da, a-lại-da có thọ tướng hành thức; sau khi giác ngộ thì thọ tướng hành thức trở thành thấy nghe hay biết. Thọ tướng hành thức tạo nghiệp, thấy nghe hay biết không tạo nghiệp, không như nhau! Khẳng định tất cả pháp, pháp ở đây chính là trong kinh Phật nói, hiện tượng do các

duyên hòa hợp mà sanh khởi, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, mê ở trong đó rồi, chính là trong lục đạo chắc chắn có thọ tướng hành thức. Tiến sĩ Emoto Masaru người Nhật Bản làm thí nghiệm nước, nước có thọ tướng hành thức. Tôi nghe nói ở Đài Loan còn có một số bạn nhỏ làm thực nghiệm, dùng trái cây, dùng thực vật, dùng cơm, dùng bánh bao để làm thực nghiệm, cũng phát hiện ra trong sự thực nghiệm này hiển thị rất rõ ràng nó có thọ tướng hành thức, nó hiểu được ý của con người, nó biết bạn thích nó, nó biết bạn ghét nó, nó có cảm nhận.

Cho nên chúng ta khẳng định, bản năng của tự tánh là thấy nghe hay biết, đức hạnh của tự tánh là nhân từ bác ái. Nhân từ bác ái là tánh đức, trong tự tánh vốn sẵn có. Cho nên tôn giáo nào cũng nói về yêu thương, yêu thương ở đây không phải là tình cảm, mà là trí tuệ. Yêu thương bằng tình cảm là giả, không phải thật, bởi vì nó sẽ thay đổi, yêu thương bằng trí tuệ là vĩnh hằng bất biến. Thật sự rõ ràng sáng tỏ rồi thì bạn nhất định sẽ sanh tâm cảm ơn tất cả chúng sanh, vốn là hòa mục, đây là thật, không phải giả, toàn vũ trụ là một bầu hòa khí, nếu bạn không hòa thì bạn bị bệnh rồi, bạn có vấn đề. Cơ thể của chúng ta, nếu thân tâm là một bầu hòa khí thì con người sẽ khỏe mạnh sống lâu, nếu không hòa thì sẽ có vấn đề. Hòa duyệt, bạn xem người đó hoan hỷ, tướng hỷ duyệt; bạn nhìn biểu hiện trên gương mặt của người đó là ưu tư phiền não thì họ chắc chắn bị bệnh. Bạn thấy họ vui vẻ hoan hỷ, rất hoạt bát, giống như một đứa trẻ, vậy họ làm gì có bệnh. Gọi là cơ thể thuần dương, làm thế nào duy trì cơ thể thuần dương này đến già mà không suy? Đây là công phu. Sống đến 100 tuổi mà vẫn như một đứa trẻ, ngây thơ vô tư như thế, hoạt bát tự tại như thế. Đây chính là sự thọ dụng từ Phật pháp, thọ dụng từ văn hóa truyền thống, bạn thật sự học thì thật sự được như vậy! Thân tâm khinh an, không có phiền não, không có ưu tư, vấn đề phức tạp nào đến trước mặt đều dùng trí tuệ để giải quyết. Nên nhớ không phải dùng tri thức, mà dùng trí tuệ.

Cho nên vĩnh viễn là cảm ơn tất cả, cảm ơn tất cả mọi người, người tốt với mình thì mình cảm ơn họ, người không tốt với mình thì mình vẫn cảm ơn họ, vì sao vậy? Bởi họ thành tựu cho ta. Nếu không có những cảnh giới này, vậy ta đến đâu để học tập? Cảm ơn tất cả động thực vật, cảm ơn núi sông đất đai, cho nên mỗi ngày chúng ta lạy Phật, lạy sau cùng là lạy ai vậy? Lạy thế giới vi trần trong cõi nước mười phương, đây là cảm ơn đại địa. Thế giới vi trần trong cõi nước mười phương, đó là vô lượng vô biên, toàn bộ là do tự tánh biến hiện ra, nhất định phải

biết rằng vốn dĩ hòa mục. Cho nên các hành tinh trong thái không vận hành hòa mục, chúng không va vào nhau, chúng vận hành theo quỹ đạo nhất định, không sai lệch chút nào. Thế nhưng phải biết rằng, nếu tâm con người loạn, suy nghĩ lung tung thì các hành tinh có thể chệch khỏi quỹ đạo. Nếu các hành tinh ở trong tình trạng như vậy, chúng ta làm thế nào để giúp chúng? Phải khôi phục chánh niệm, sống của chúng ta tác động lên chúng thì có thể ảnh hưởng đến chúng. Sống thuần chánh, sống thuần tịnh sẽ giúp chúng điều chỉnh lại đúng quỹ đạo. Điều này không phải là hão huyền, mà trong Phật pháp thật sự có lý luận, có đạo lý nguyên tắc. Chung sống hòa mục, đối đãi bình đẳng, quan trọng nhất là trong hoàn cảnh nhân sự, chúng ta làm thế nào chung sống tốt với người khác? Người khác không tốt với mình, mình có thể dùng hòa mục đối với họ, dùng tâm bình đẳng đối xử với họ, như thế mới có thể cải thiện; họ đối với mình không tốt, mình đối với họ càng không tốt, đã đối lập thì bạn vĩnh viễn là đối lập. Trong đây sẽ sinh ra mâu thuẫn, sinh ra xung đột; xung đột leo thang thì là đấu tranh; đấu tranh leo thang nữa thì hiện nay chính là chiến tranh. Chiến tranh hiện nay là vũ khí sinh hóa hạt nhân, thế có nguy không? Hòa bình từ đâu mà có? Hòa bình từ nội tâm của chính mình, giác ngộ thì sẽ có hòa bình; không giác thì hòa bình sẽ vĩnh viễn không đến. Cho nên đối với người phải bao dung lẫn nhau, tôn kính lẫn nhau, tin tưởng lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, hợp tác giúp đỡ nhau, cổ nhân Trung Quốc nói vận luân thường, tròn bổn phận, vậy mới có thể làm được viên mãn, như thế mới giống một con người, con người phải là như vậy. Nếu không làm được những điều này thì không giống một con người, hoặc là không giống một người bình thường. Phật Bồ-tát là người bình thường, thánh hiền, quân tử mà cổ nhân Trung Quốc nói tới là người bình thường, những người bình thường này là mô phạm của chúng ta, chúng ta phải nên hết lòng nỗ lực.

Cho nên, “không tạo tác là căn bản”, câu này nói rất hay, không có tạo tác, không có tạo tác ở đây rất gần với “không làm” mà Đạo giáo của Trung Quốc nói, không làm mà thứ gì cũng làm, nhà Phật thì nói “làm mà không làm, không làm mà làm”, chính là ý này. Cống hiến cho xã hội, cống hiến cho đại chúng, nhất định không kể công, trong tâm thanh nhiên như không, làm rồi mà giống như chưa làm vậy, vĩnh viễn giữ gìn thanh tịnh bình đẳng giác, không bị hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng, trí tuệ của Phật là từ đây mà có. *“Điều nói trong kinh, chẳng thể nghĩ bàn”*, những điều trong kinh nói không thể nghĩ bàn, *“dù xem nhiều lần, vẫn khó hiểu khó thấu”*, điều này chúng ta thường gặp phải, *“nay lược nêu sáu điều hòng rõ*

được ý kinh”. Những lời này đều do Phật nói, vì đối tượng đức Phật nói kinh không như nhau, kinh mà hiện nay bạn xem chưa chắc phù hợp với căn cơ của bạn. Nếu phù hợp với căn cơ của bạn, bạn rất dễ hiểu; nếu không phù hợp căn cơ của bạn, bạn sẽ rất khó hiểu. Nhưng khi Phật còn tại thế, ngài nói cho chúng ta sáu điều, đối với người thông thường mà nói thì đều có thể lý giải. Rốt cuộc đức Phật đã nói những gì? *“Thứ nhất là chánh đạo. Nghĩa là kinh điển mà Phật nói, ý chỉ sâu xa, vô tác vô vi, hành mà không hành, đắc mà không đắc, tự nhiên hợp đạo, đó là chánh đạo”*. Nói cách khác, chánh đạo chính là hoàn toàn tùy thuận tự tánh, nhất định không trái ngược với tự tánh. Chánh đạo của Phật pháp là gì? Chính là thập thiện nghiệp đạo, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm nhất định phải tương ứng với thập thiện, tự nhiên là như vậy, đây là chánh đạo. Nếu như trái ngược là đi vào đường rẽ, bạn đã đi vào đường tà. Thập thiện là tánh đức, thập ác là hoàn toàn trái ngược với tánh đức, vậy là mê rồi. Ở đây hai câu quan trọng nhất là “vô tác vô vi”, tuy tạo tác mà chẳng có tạo tác, làm mà không làm; hành mà không hành, đắc mà không đắc, Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời đã thị hiện cho chúng ta như vậy. Bạn xem cuộc sống thường ngày của ngài trong suốt 49 năm, công việc của ngài là dạy học, có phải như vậy không? Cho nên trong cuộc sống thường ngày, trong dạy học, trong giao tiếp, ngài đều có thể làm được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước; nhưng khi tiếp xúc với mọi người thì nét mặt ngài luôn tươi cười. Năm đức của Không tử là ôn, lương, cung, kiem, nhượng, chúng ta đều thấy được nơi Thích-ca Mâu-ni Phật, ngài đối với người cung kính, khiêm hạ, lễ nhượng, bạn quan sát kỹ thì thấy ngài hoàn toàn làm được, đây gọi là chánh đạo.

“Thứ hai là thiện quyền”, thiện là khéo léo, quyền là biến hóa, nó không phải là một pháp, sẽ tùy theo căn cơ mà biến đổi, vô cùng hoạt bát. *“Nghĩa là đức Phật nói kinh, khéo léo biến hóa, không có giới hạn, dù tiến hay lui đều tùy thuận căn cơ, tùy loại mà khai diễn, khiến người ngộ giải, đều được chứng nhập, nên gọi là thiện quyền”*. Trong đây có một câu khó hiểu là “dù tiến hay lui”, đây là lời của người xưa, nếu nói theo hiện nay thì bạn sẽ dễ hiểu, chúng ta nói là dù tiến hay thoái thì mọi người dễ hiểu, tiến nghĩa là bước tới, lui nghĩa là thoái lui, thật sự gọi là tùy theo căn cơ, không có phương pháp nhất định, không có pháp nhất định để nói, hoàn toàn tùy theo chúng sanh. Cho nên Thế Tôn từng nói rằng, suốt 49 năm ngài không hề nói một câu pháp, lời này là thật, không phải giả, nghĩa là không nói một câu nào theo ý của riêng mình, đều là người khác hỏi, bạn hỏi điều gì thì ngài trả lời bạn điều đó, cho nên ngài nói cả đời ngài chưa từng nói một câu Phật pháp

nào, đều do người khác hỏi. Không có giới hạn, khéo léo biến hóa không có giới hạn, đều tùy thuận căn cơ, chính là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Tùy loại mà khai diễn, khai là khai thị, là nói rõ cho họ, diễn là biểu diễn, Phật làm ra cho họ thấy, mục đích là giúp cho người ngộ giải, khai ngộ! Sau khi khai ngộ họ mới có thể chứng nhập. Khai diễn ở đây cùng với khai thị trong kinh Đại thừa đều cùng một ý nghĩa, biểu diễn đó chẳng phải là làm mô phạm hay sao? Thị là mô phạm, làm ra cho bạn thấy, diễn cũng mang nghĩa như vậy, diễn và thị có cùng một nghĩa. Cho nên đây là thiện quyền, trước đây chúng ta từng thấy câu phương tiện rất ráo, đó chính là ý nghĩa của thiện quyền.

“Thứ ba là nói đến tận cùng”, ở đây càng nói chúng ta càng dễ hiểu, “nghĩa là Như Lai nói kinh, vì chúng sanh mà chỉ bày tội phước, khiến họ biết được gieo nhân gì thì gặt quả đó. Không có chuyện làm thiện bị tội, làm ác được phước, hiểu rõ việc này thì sẽ dễ hiểu, đây là nói đến chỗ tận cùng”. Nghĩa là nói đến chỗ cùng tốt, trong điều này nói về nhân quả, nhân quả là thật, tuyệt đối không phải giả, bạn hành thiện chắc chắn có thiện báo, bạn tạo ác nhất định có ác báo. Bản thân mình phải biết tự cầu đa phước, quá khứ không biết nên tạo tác tội nghiệp, về tình có thể tha thứ; hiện nay biết rồi, thống thiết sửa đổi lỗi xưa, toàn tâm toàn lực tu thiện tích đức, vậy thì tiền đồ của chúng ta càng ngày càng xán lạn, càng ngày càng hạnh phúc. Xán lạn và hạnh phúc không phải do người khác ban cho chúng ta, mà đó là nhân do chính chúng ta tạo, bản thân chúng ta chắc chắn được quả báo tốt. Xã hội hiện nay trở nên như thế này là do nguyên nhân gì? Là do mọi người không hiểu được nghiệp nhân quả báo, cho rằng mình rất thông minh, lương tâm bị mê muội, có thể chiếm đoạt những thứ của người khác, cho đó là bản lĩnh của mình, sai rồi! Bạn có năng lực cướp đoạt đồ của người khác, thế lực của người khác không mạnh bằng bạn, không chống cự được bạn, bạn đoạt đi rồi, bạn có thể hưởng thụ được không? Trong mệnh của bạn không có phước báo đó, vậy sau khi chiếm đoạt thì tự nhiên tai nạn sẽ đến, bạn vẫn không đạt được. Đây là thật, không phải giả.

Gần đây tôi xem cuốn sách này, đại đế Caesar của đế quốc La-mã xưa phái binh đoàn xâm lược Trung Quốc, mười mấy vạn người, sau khi đến Trung Quốc đều chết hết. Những vong hồn này gặp được Bồ-tát, Bồ-tát đã cứu họ, thật đáng thương! Mỗi ngày họ bị đói bị lạnh, không tìm được một nơi để ở. Vào mừng một ngày rằm, Bồ-tát cho họ một ít đồ ăn, nói với họ: “Trung Quốc không phải là chỗ của các người, các người đến đây làm gì?” Tôi đọc đến câu này, tôi rất cảm động!

Không phải là của bạn thì bạn không thể lấy được, khi bạn muốn chiếm đoạt thì bạn phải trả giá rất thê thảm, mà vẫn không đạt được. Bạn xem, mười mấy vạn người đã chết ở Trung Quốc, bi thảm biết bao! Khiến tôi nhớ đến người Nhật Bản xâm lược Trung Quốc, muốn chiếm lĩnh Trung Quốc, Trung Quốc không phải là nơi của họ, đánh nhau 8 năm cũng phải đầu hàng. Cá nhân cũng là như vậy, chúng ta chiếm đoạt đồ của người khác, trộm đồ của người khác, là trong mệnh của bạn có; nếu trong mệnh của bạn không có thì trộm cũng không trộm được, chiếm cũng chiếm không được. Bạn lấy được đồ rồi thì tai họa cũng sẽ ập đến, tai nạn liền ập đến. Vì sao có người đi cướp, ăn trộm mà họ không bị tai nạn? Trong nhân quả nói rằng “không phải không báo, mà thời giờ chưa đến”, thời giờ đến rồi thì thọ hết tất cả. Vì sao thời giờ chưa đến? Bởi vì bạn trong đời quá khứ tu phước rất lớn, phước đó đang che chở bạn, nhưng bạn sẽ rất nhanh chóng hưởng hết cái phước đó, sau khi hưởng hết thì quả báo lập tức hiện tiền. Đây là đạo lý nhất định, hà tất phải làm cái việc ngốc này! Bạn vì phải sinh tồn, người ta cũng phải sinh tồn, vì sinh tồn của mình mà không để cho người khác sinh tồn, như vậy là không có đạo lý, sẽ nhận quả báo tốt được sao? Trời đất không dung. Người ta là một đất nước nhỏ yếu, không cách nào chống cự lại bạn, bạn ý mình lớn mạnh, vậy ông trời sẽ đến trừng trị bạn, đây là trời đất không dung, bạn có thể trốn được sao? Người hiện nay không nói đến những vấn đề này, trong xã hội không còn nghe thấy nữa. Khi tôi còn trẻ thường nghe thấy, trong xã hội còn có người nói đến, đó là 60 năm về trước. Xã hội hiện nay không nghe được âm thanh này nữa, cho nên thật sự gọi là chẳng có pháp luật, chẳng có đạo trời, vấn đề này rất nghiêm trọng. Thế nên nhất định phải tin nhân quả, bạn gieo nhân tốt, chắc chắn có quả báo tốt.

“Thứ tư là khuyến dân, nghĩa là Như Lai nói kinh vì những người ngu si mê muội khó bề khai hóa”, dạy hạng người này rất khó, “cho nên hiện đời có thể gặp được nhân duyên phước báo v.v., khuyến dụ dẫn dắt, khiến họ hoan hỷ tin theo mà sanh chánh tín, đây là khuyến dẫn”. Đây là phương pháp đức Phật thường dùng, rất hiệu quả. Bạn đối với người bần cùng, đối với người ngu si, bạn giảng những đạo lý rất sâu thì họ không hiểu được, bạn bảo họ đến học tập, ngày ba bữa cơm họ ăn còn chưa no, lấy đâu ra thời gian để học những thứ này, học những thứ này có thể ăn thay cơm được không? Lúc tôi mới học Phật, các đồng tu đến từ Mỹ đều biết, khi tôi còn trẻ, có một chút trí tuệ, nhưng không có phước báo, cho nên cuộc sống vô cùng vất vả. Lại còn đoán mệnh, bản thân tôi hiểu rất rõ, thọ mạng của tôi là 45 tuổi, cho nên tôi học Phật liền ấn định thọ mạng đến 45 tuổi, cầu vãng sanh. Cho

nên buông xuống được, thầy bảo tôi buông xuống, tôi có thể buông xuống, biết được thọ mạng không dài. Vì sao cuộc sống lại khổ như vậy? Vì đời trước không tu phước, thầy đoán mệnh nói tài khố của tôi trống không, thật vậy. Cho nên đại sư Chương Gia rất giỏi, ngài nhìn qua là thấu hết, ngài dạy tôi tu bố thí, tu bố thí tài, tu bố thí pháp, tu bố thí vô úy. Tôi thưa với ngài rằng, tôi nói: “Tiền lương mỗi tháng của con rất ít, con không có tiền để bố thí”. Ngài hỏi tôi: “Một xu có không?” Một xu thì được. “Một đồng có không?” Một đồng vẫn miễn cưỡng được. “Anh hãy từ một xu một đồng mà bố thí”. Tôi thật sự nghe lời! Sau này đúng là càng bố thí càng có nhiều. Bạn xem những năm gần đây, mỗi năm tôi bố thí hầu như gần 10 triệu đô-la. Tiền từ đâu mà có? Tôi không biết. Tôi vốn không nghĩ đến, điều này chứng minh lời Phật nói trong kinh, tiền tài từ đâu mà có? Từ bố thí mà có, càng bố thí càng có nhiều. Trí tuệ từ đâu mà có? Từ bố thí pháp mà có; khỏe mạnh sống lâu từ đâu mà có? Từ bố thí vô úy mà có. Bạn chỉ cần thật sự tu ba loại bố thí này thì những thứ bạn cầu như tiền tài, trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu đều đạt được, tôi đã làm mô phạm. Năm 45 tuổi tôi bị bệnh, bệnh hơn một tháng, sau khi khỏi rồi thì không còn bị bệnh nữa. Tôi đã làm những gì? Chính là làm ba việc này, làm ba việc này có hiệu quả nên tôi hết lòng làm, tôi vĩnh viễn không buông bỏ. Đừng nghĩ đến bản thân thì bản thân mình chuyện gì cũng có người lo cho, bạn xem tự tại biết bao, không cần lo lắng một chút nào! Hết lòng bố thí, vui biết bao, tự tại biết bao!

“Thứ năm là phước đức, nghĩa là đức Phật nói kinh vì khiến chúng sanh tu tập các hạnh bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ v.v., điều phục các căn, chẳng để phóng dật thì được quả báo trời người, an lạc không cùng tận, đây là phước đức”. Điều này mỗi người chúng ta đều muốn làm. Tôi theo đại sư Chương Gia ba năm, đại sư Chương Gia thường nói với tôi điều này. Chỉ cần thật làm, thật sự tích lũy phước đức, phước đức này không những có thể độ được chính mình, mà còn có thể độ chúng sanh, có thể độ những tai nạn của thế gian này. Chỉ là những lãnh đạo quốc gia, tôi có duyên gặp họ, nhưng họ không thể tiếp nhận lời khuyên của tôi, nếu họ có thể tiếp nhận lời khuyên của tôi thì sẽ hóa giải được rất nhiều vấn đề, đây là thật, không phải giả.

“Điều sau cùng là giới cấm”, chính là khuyên chúng ta trì giới. “Đức Phật nói kinh, chế các giới cấm, khiến tất cả chúng sanh thu nhiếp các nghiệp thân khẩu ý, thanh tịnh không phạm, thì có thể thoát khỏi ba đường khổ, đây là giới cấm”. Đây là nâng cao, từ phước đức, bạn xem khuyên dẫn, từ phước đức đến giới cấm,

đây là từng bước từng bước nâng lên cao. Có thể trì giới, có thể niệm Phật thì có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, việc này nhất định ở trong Tịnh độ tông, tu học trì danh niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ. Cho nên người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, đối với giới luật phải xem trọng. Giới luật không cần nhiều, bạn nhất định phải làm được ngũ giới thập thiện. Trước đây Thích-ca Mâu-ni Phật nhập diệt đã để lại cho các đệ tử đời sau hai câu, hai câu này vô cùng quan trọng, cả đời ngài đã làm cho chúng ta thấy. Tôn giả A-nan hỏi Phật: “Khi ngài còn tại thế, chúng con đều nương theo ngài làm thầy, ngài không còn nữa, chúng con nương vào ai để làm thầy?” Đức Phật không chỉ định người nào, Phật chỉ nói: “Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”, có thể trì giới, có thể chịu khổ, thì bạn có thể thành tựu. Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời ba y một bát, ăn một bữa giữa ngày, ngủ một đêm dưới cây, khi Phật nhập diệt là ở bên ngoài, không phải ở trong nhà. Biểu diễn này là gì? Biểu diễn là lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy. Người thế gian thấy đời sống vật chất của Thích-ca Mâu-ni Phật rất khổ, kỳ thực ngài vui sướng không gì bằng. Bạn xem, khi ngài đón tiếp mọi người đều là nét mặt tươi cười, chưa bao giờ bạn thấy có ngày nào Thích-ca Mâu-ni Phật lạnh lùng không vui cả, không có, chưa bao giờ có. Trong tâm là một bầu hòa khí, tràn đầy vui vẻ. Trong mắt của Thích-ca Mâu-ni Phật thì tất cả chúng sanh đều là Phật, mỗi ngày đều ở cùng Phật, vậy làm sao không vui được! Đức Phật nhìn thế giới, trong kinh Hoa Nghiêm nói “tinh và vô tình, đồng viên chủng trí”, không những chúng sanh hữu tình là Phật, mà chúng sanh vô tình cũng không ngoại lệ, cũng là Phật, bạn nói xem tâm lượng như vậy rộng lớn biết bao, tâm tình như vậy thư thái biết bao, học Phật là học từ đây. Có một oan gia, có một đối đầu là sai rồi. Đó không phải là oan gia, oan gia đó là Phật, họ là vốn thiện, sai ở đâu? Sai ở chính mình, bên ngoài không sai. Bạn ra bên ngoài tìm không thấy một người nào sai, đều là nội tâm của mình. Chúng ta dùng tập khí phiền não để nhìn bên ngoài thì bên ngoài toàn là phiền não; chúng ta dùng ý niệm ác để nhìn người khác thì người khác toàn là người ác; bạn dùng Phật nhãn nhìn chúng sanh thì tất cả chúng sanh đều là Phật, đây là điều mà chúng ta cần phải học tập. Hôm nay đã hết giờ, chúng ta học đến đây.